

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS - ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST- QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: TB), sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn B2, Nguyễn B2) và bà Chu Thị S (tên gọi khác: Chu Thị X, đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án hình sự số 116 ngày 11/7/1984 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương), xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Thời điểm bị kết án bị can dưới 18 tuổi. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 107 Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích.

- Bản án sơ thẩm số 05 ngày 10/3/1998 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 04 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án số 56 ngày 30/5/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2002, bị cáo xác định đã nộp án phí và tiền phạt, không thu thập được hồ sơ thi hành án dân sự của bị cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu dân cư V, phường V1, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu dân cư V, phường V1, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Vũ Đức T3, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu dân cư M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Lại Anh Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Trương Mạnh S, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư V, phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Vũ Xuân D, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Lê Thái H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Ông Nguyễn Công T4, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05 năm 2022, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T B) đi từ nhà xuống khu vực đường tàu ở thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. T gặp và mua 3.000.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 02 gói túi nilon, bên trong có chứa ma túy,

loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu trong gầm bàn đặt tại phòng ngủ của T để sử dụng cho bản thân và bán cho những người có nhu cầu sử dụng để kiếm lời.

Khoảng gần 07 giờ, ngày 09/6/2022, tại khu vực Công trung tâm y tế dự phòng thành phố Chí Linh, Nguyễn Văn T2 (là đối tượng nghiện ma túy) có nhu cầu sử dụng ma túy, được Vũ Đức T3, Trương Mạnh S, Lại Văn Q, Phạm Ngọc M, (đều là đối tượng nghiện ma túy) đưa cho T2 số tiền 600.000 đồng (trong đó T3 và Q có 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri KB 16893695 ở giữa ký tự B và số 1 trong dãy seri ở mặt trước tờ tiền có vết mực bút bi màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri PT 21152024 ở giữa ký tự T và số 2 ở mặt trước tờ tiền có vết mực bút bi màu xanh) để nhờ T2 đi mua hộ ma túy về sử dụng cho bản thân, T2 đồng ý. T2 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, trong lắp thẻ sim số 093.668.7167 của T2 gọi đến số điện thoại 0969.226.263 của Nguyễn Văn T và nói “*cho em bốn cái*” (T hiểu là T2 muốn hỏi mua 04 gói ma túy), T đồng ý và trả lời “*ra cổng trường học cấp một*” (T2 hiểu Thanh muốn hẹn ở cổng trường Tiểu học Sao Đỏ ở khu dân cư H, phường S, thành phố Chí L để nhận ma túy). Sau đó, T chia từ gói ma túy mua được để trong phòng ngủ ra thành 04 gói ma túy nhỏ và bọc bằng 01 gói giấy màu trắng bên ngoài rồi cầm tại lòng bàn tay, số ma túy còn lại T vẫn cất dưới gầm bàn. Sau đó T đi xe máy của T nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34C1- 48693 đến nơi đã hẹn để giao ma túy cho T2. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đến chỗ hẹn thì T gặp T2, T2 đưa cho T số tiền 800.000 đồng (trong đó tiền của T2 có 200.000 đồng), T cầm tiền và đưa cho T2 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa 04 gói ma túy. T2 cầm số ma túy đi về đến khu vực cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố Chí Linh thì thấy T3, Q, S, M đang đứng đợi nên nói “*của tôi có một cái, còn ai gửi thì cầm lấy*”. T2, T3, S, Q, M cầm ma túy tìm nơi sử dụng. T2, S, Q, M đã tự sử dụng hết còn T3 mang ma túy đến khu vực nghĩa trang thuộc khu dân cư T Đ, phường C H, thành phố C để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 05 phút ngày 09/6/2022, Vũ Đức T3 vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an thành phố Chí Linh đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải T3 01 mảnh giấy, màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, bề mặt có bám dính chất bột màu trắng, T3 khai là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1”).

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, tại quán nước gần Trung tâm y tế thành phố Chí Linh, Bùi Văn T1 (là đối tượng nghiện ma túy) có nhu cầu sử dụng ma túy và được Vũ Xuân D, Nguyễn Trung C, Lê Thái H, đưa cho T1 600.000 đồng (trong đó D có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ số seri WV 19513300 ở dưới số 2 trong dãy số 200.000 đồng ở góc trên mặt sau của tờ tiền có vết mực bút bi màu xanh) để nhờ mua hộ ma túy, T1 đồng ý nên T1 đã mượn điện thoại di động, màu vàng nhạt, mặt trước có chữ Samsung, trong lắp thẻ sim số 096.700.5485 của Nguyễn Trung C gọi điện thoại vào số 0969226263 của Nguyễn Văn T nói “*Anh cho em vay tám trăm*” (T hiểu là T1 hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy) nên T đồng ý và nói “*lên đỉnh dốc sân gôn*”. Sau đó T chia từ gói ma túy mua được để trong phòng ngủ ra thành 04 gói ma túy nhỏ bọc bằng 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên

ngoài rồi cầm tại lòng bàn tay, số ma túy còn lại T vẫn cất giấu dưới gầm bàn. Sau đó Thanh đi xe máy của T biển kiểm soát 34C1- 48693 đến đoạn đường Quốc lộ 37 gần sân gôn Chí Linh thuộc khu dân cư TH 3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để gặp T1. Khoảng 7 giờ 45 phút cùng ngày khi đến chỗ hẹn T gặp T1. T1 đưa cho T 800.000 đồng (trong đó tiền của T1 có 200.000 đồng) T cầm tiền đồng thời đưa cho T1 01 gói bên ngoài bọc giấy vệ sinh màu trắng, bên trong chứa 04 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều là chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine. T1 đi về đến quán nước gần Trung tâm y tế rồi bỏ ma túy ra, vứt mảnh giấy vệ sinh đi. T1, H, D, C mỗi người lấy một gói ma túy đi tìm nơi sử dụng. T1, H, C đã tự sử dụng hết còn D mang ma túy đến khu vực đồi Hoàn Hảo thuộc khu dân cư Tr, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để sử dụng. Đến khoảng 8 giờ 10 phút ngày 09/6/2022, khi D vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an thành phố Chí Linh đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái D: 01 mảnh giấy, màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, một mặt bám dính chất bột màu trắng, D khai là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “2”).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, thu giữ: Tại vị trí dưới gầm bàn đặt ở giữa phòng ngủ của T 02 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước lần lượt là (5x8,5)cm và (5x9)cm, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa chất bột, dạng cục màu trắng, T khai là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “3”); trong tủ quần áo đặt trong phòng ngủ 01 áo khoác nữ, màu xanh, trên áo có chữ “GUCCI”, tại túi áo phía trong, bên trái có số tiền 600.000 đồng, gồm 3 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trong đó có một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng số seri PT 21152024 ở giữa ký tự T và số 2 ở mặt trước tờ tiền có vết mực bút bi màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng số seri KB 16893695 ở giữa ký tự B và số 1 trong dãy seri ở mặt trước tờ tiền có vết mực bút bi màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri WV 19513300 ở dưới số 2 trong dãy số 200.000 đồng ở góc trên mặt sau của tờ tiền có vết mực bút bi màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “4”); số tiền 39.200.000 đồng gồm 99 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 104 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 17 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, các tờ tiền không có đặc điểm gì đặc biệt (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “5”); tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia, trong lắp sim số 0969222363, 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu “SAMSUNG”, số IMEI1: 351919550635532/01, bên trong không lắp sim; tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc số tiền 1.000.000 đồng gồm 2 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số seri lần lượt là LD 17913466, OD 16920068; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu đỏ - đen, số máy CGA1607077, số khung MH 8DL11ANLJ107080, biển kiểm soát 34C1- 48693. T khai nhận 02 gói chất bột dạng cục màu trắng là ma túy T mua về sử dụng cho bản thân và bán cho những người có nhu cầu sử dụng, số tiền 1.600.000 đồng là tiền T bán ma túy cho T2, T1 có được.

Tại Bản kết luận giám định số 394/KL- KTHS ngày 12/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bám dính bên trên mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1” gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định

được khối lượng. Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “2” gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 túi nilong màu trắng, viên khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “3” gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 4,437 gam (khối lượng hoàn lại sau giám định là 4,386 gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 176/KL- KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, số seri lần lượt là: LD 17913460, OD 16920068 là tiền thật; 03 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, có số seri lần lượt là: PT 21152024, KB 16893695, WV 19513300 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 94/CT- VKS - CL ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TB) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2022; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 4,386 gam ma túy, loại heroine hoàn lại sau giám định; 02 mảnh giấy màu trắng; 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số “1”, “2”, “3” được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3; 02 vỏ túi nilông màu trắng viên khóa màu đỏ. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia, số IMEI 352832051693927, trong lắp sim có số seri 8984048008826205845; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, số máy CGA1607077, số khung MH 8DL11ANLJ107080, biển kiểm soát 34C1-48693, xe không có gương, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 34005285, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34C1 – 48693, tên chủ xe Nguyễn Văn T. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các biên bản vụ việc, biên bản khám xét, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2022 tại khu vực cổng trường Tiểu học S, thuộc khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TB) có hành vi bán trái phép 04 gói ma túy, loại Heroine với giá 800.000 đồng cho Nguyễn Văn T2. T2 mua cho bản thân sử dụng 01 gói, còn mua hộ 03 gói cho Vũ Đức T3, Trương Mạnh S, Lại Văn Q và Phạm Ngọc M để các đối tượng sử dụng. T2, S, Q, M đã tự sử dụng hết còn T3 mang ma túy đến khu vực nghĩa trang thuộc khu dân cư TĐ, phường C H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 05 phút ngày 09/6/2022 khi T3 vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện. Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 09/6/2022 tại Quốc lộ 37 - đoạn đường gần sân gôn Chí Linh thuộc khu dân cư TH 3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 04 gói ma túy, loại Heroine với giá 800.000 đồng cho Bùi Văn T1. T1 mua cho bản thân sử dụng 01 gói, còn mua hộ 03 gói cho Vũ Xuân D, Nguyễn Trung C, Lê Thái H để các đối tượng sử dụng. T1, C, H đã tự sử dụng hết còn D mang ma túy đến khu vực đồi Hoàn Hảo thuộc khu dân cư Tr, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 10 phút ngày 09/6/2022 Vũ Xuân D vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi bất hợp pháp nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi cất giấu trái phép 4,437 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Trong các khoảng thời gian khác nhau cùng ngày 09/6/2022 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroin cho 02 người khác nhau nên đã cấu thành thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối

với bị cáo như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện ý thức, tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ của bị cáo: 4,437 gam ma túy, loại Heroine, sau giám định hoàn lại là 4,386 gam ma túy, loại heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 mảnh giấy màu trắng; 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu số (1), (2), (3) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3; 02 vỏ túi ni lông màu trắng, viên khóa màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia, số IMEI 352832051693927, trong lắp sim có số seri 8984048008826205845; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, số máy CGA1607077, số khung MH 8DL11ANLJ107080, biển kiểm soát 34C1-48693, xe không có gương, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 34005285, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34C1 - 48693, tên chủ xe Nguyễn Văn T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại, sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng gồm 02 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, số seri lần lượt là OD 16920068 và LD 17913460; 03 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng, số seri lần lượt là KB 16893695, PT 21152024, WV 19513300 đựng trong phong bì niêm phong là tiền do phạm tội mà có của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lý lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh không có căn cứ để xử lý nên không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành trả hồ sơ để yêu cầu điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Văn T2, Bùi Văn T1. Viện kiểm sát nhân dân thành

phổ Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã tách hành vi của T2 và T1 mua ma túy của Nguyễn Văn T để tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T2, Bùi Văn T1, Trương Mạnh S, Lại Anh Q, Phạm Ngọc M, Nguyễn Trung C, Lê Thái H, Vũ Đức T3, Vũ Xuân D: Công an thành phố Chí Linh đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đối với các đối tượng trên nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T B) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2022.
- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.
- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, mặt trước ghi số 394/K1-KTHS góc bên phải ký hiệu T1, Cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật gửi giám định QĐTC số 882 ngày 09/6/2022, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong chứa 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu “1”; 01 phong bì dán kín, mặt trước ghi số 394/K1-KTHS góc bên phải ký hiệu T2, Cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật gửi giám định QĐTC số 882 ngày 09/6/2022, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong chứa 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu “2”; 01 phong bì dán kín, mặt trước ghi số 394/K1-KTHS góc bên phải ký hiệu T3, Cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật gửi giám định QĐTC số 882 ngày 09/6/2022, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong chứa 4,386 gam ma túy, loại heroine, 02 vỏ túi nilon màu trắng, viên khoá màu đỏ,

01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu “3”;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia, số IMEI 352832051693927, trong lắp 01 sim có số seri 8984048008826205845; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34C1-48693, số máy CGA1607077, số khung MH 8DL11ANLJ107080, xe không có gương, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 34005285, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34C1 - 48693, tên chủ xe Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng gồm: 02 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, số seri lần lượt là OD 16920068 và LD 17913460; 03 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, số seri lần lượt là KB 16893695, PT 21152024, WV 19513300 đựng trong 01 phong bì dán kín mặt trước ghi số 176/KL-KTHS, mặt sau có 4 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong mẫu.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2022 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TB) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ CATP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu